



Working Paper 2022.1.6.9
- Vol 1, No 6

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CÀ PHÊ KHI VIỆT NAM THAM GIA EVFTA

Chu Thị Mai Thảo¹, Nguyễn Thị Huyền Trang, Lê Thị Quỳnh, Nguyễn Tường Oanh

Sinh viên K59 Kinh tế đối ngoại - Viện Kinh tế và kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Lưu Nhật Quyên

Sinh viên K59 Thương mại quốc tế - Viện Kinh tế và kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Trịnh Thu Hảo

Sinh viên K59 Tài chính quốc tế - Khoa Tài chính ngân hàng

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

EVFTA là một hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với mức tự do hóa cao giữa Việt Nam và 28 quốc gia thành viên EU và chính thức có hiệu lực từ 01/08/2020. Khi EVFTA có hiệu lực, đã tạo ra sự tích cực đối với xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thêm thị trường xuất khẩu, tháo gỡ các rào cản thuế quan, phi thuế quan cho xuất khẩu cà phê. Tuy nhiên, Hiệp định này cũng gây ra không ít thách thức đối với doanh nghiệp Việt xuất khẩu cà phê như phải đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường EU. Dựa trên các dữ liệu thứ cấp thu thập được và phân tích SWOT, bài nghiên cứu đã phân tích và đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đối với hoạt động xuất khẩu cà phê, bao gồm cả xuất khẩu cà phê thô và cà phê đã qua chế biến, kể từ khi Việt Nam chính thức tham gia EVFTA tới nay (giai đoạn 2020-2021). Qua đó, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị đối với cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp xuất khẩu nhằm tận dụng tốt những lợi ích mà EVFTA mang lại cho ngành hàng xuất khẩu cà phê.

Từ khóa: Hiệp định EVFTA, cà phê, xuất khẩu, Việt Nam.

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR COFFEE EXPORTERS WHEN VIETNAM JOINS EVFTA

¹ Tác giả liên hệ, Email K59.2011110223@ftu.edu.vn

Abstract

EVFTA is a new generation foreign trade agreement with a high degree of liberalization between Vietnam and 28 EU members and officially took effect from August 1, 2020. Since EVFTA has been implemented, it created a positive effect on Vietnam's exports, helping to diversify export markets, remove tariff and non-tariff barriers for coffee exports. However, it also causes many challenges for Vietnamese coffee exporters. Based on secondary data and SWOT analysis, this research analyzed and assessed the impact of EVFTA on coffee exports, including both raw and processed coffee, since EVFTA took effect until now (period 2020-2021). Thereby, the authors propose some recommendations for the state and export enterprises to make good use of the benefits that EVFTA brings to the coffee export industry.

Keywords: EVFTA, coffee, export, Vietnam.

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nguyễn và Trịnh (2021) thông qua mô hình nghiên cứu định lượng SMART đã nhận định EVFTA đang góp phần chuyển hướng thương mại chi phối tác động tạo ra thương mại. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra nhóm HS09 (cà phê, trà và gia vị) là một trong bốn nhóm sản phẩm quan trọng có mức thay đổi cao nhất. Lê và cộng sự (2021) qua mô hình SWOT đánh giá xuất khẩu cà phê là một trong những ngành hàng mà Việt Nam đang được hưởng lợi từ EVFTA. Người nông dân sẽ có cơ hội được tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường cho hạt cà phê Việt Nam.

Tuy nhiên, dù xuất khẩu cà phê qua EU trong thời gian qua có cải thiện song các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa được hưởng lợi nhiều từ EVFTA bởi lượng cà phê xuất khẩu chủ yếu là cà phê thô, trong khi sản phẩm được giảm thuế là cà phê chế biến sâu (Mai, 2020). Bên cạnh đó, Nguyễn T (2020) cũng phân tích các rào cản kỹ thuật mà Việt Nam gặp phải đối với hoạt động xuất khẩu cà phê khi tham gia EVFTA như SPS/TBT, Luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Tổng quan Hiệp định EVFTA và những quy định của nó về xuất khẩu cà phê

2.1. Tổng quan Hiệp định EVFTA

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) là một FTA thế hệ mới với mức tự do hóa cao giữa Việt Nam và 28 nước thành viên EU. Tiến trình đàm phán Hiệp định này diễn ra từ 26/06/2012. Hiệp định EVFTA sau đó đã được tách ra thành 2 hiệp định, bao gồm Hiệp định EVFTA hiện nay và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (IPA).

Hai Hiệp định EVFTA và EVIPA được ký kết ngày 30/06/2019, sau đó đã được phê chuẩn bởi Nghị viện châu Âu vào ngày 12/02/2020, được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8/6/2020. Đối với EVFTA, do đã hoàn tất thủ tục phê chuẩn, Hiệp định này chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020. Hiệp định bao gồm 17 chương và 2 Nghị định thư. Đây là một hiệp định toàn diện và chất lượng cao, bao gồm cả hàng rào thuế quan và phi thuế quan, đảm bảo lợi ích cân bằng cho cả Việt Nam và EU.

2.2. Những quy định của EVFTA về xuất khẩu cà phê

2.2.1. Quy định về xuất xứ đối với cà phê

- Quy định chung về xuất xứ:

Dựa vào xuất xứ, WTO phân chia hàng hóa thành 3 loại:

i) Hàng hóa có xuất xứ thuần túy: là hàng hóa có 100% các nguyên vật liệu được sản xuất tại một Bên.

ii) Hàng hóa có xuất xứ nhưng không thuần túy: là hàng hóa thu được tại một Bên từ các nguyên vật liệu không có xuất xứ của Bên đó, và được gia công, chế biến đầy đủ tại Bên đó.

iii) Hàng hóa có xuất xứ nhưng nguyên vật liệu hoàn toàn không có xuất xứ (được áp dụng đối với các mặt hàng chế biến sâu, nguyên vật liệu đã được chế biến đầy đủ và chuyển đổi bản chất).

Tương tự WTO, EVFTA quy định rằng nếu hàng hóa đáp ứng mục i) và ii) ở trên thì sẽ được coi là có xuất xứ. Cụ thể của từng loại hàng hóa cũng được EVFTA quy định trong Điều 4 và 5, mục B, Nghị định thư 1 của Hiệp định này.

- Áp dụng quy định về xuất xứ vào cà phê:

Đối với cà phê nguyên liệu, để nhập khẩu vào EU theo quy định của EVFTA thì phải xuất xứ thuần túy, nghĩa là được trồng và thu hoạch 100% tại vùng nguyên liệu trong lãnh thổ Việt Nam.

Đối với cà phê chế biến, cần đáp ứng 3 tiêu chí sau: chuyển đổi cơ bản, hạn mức nguyên liệu không có xuất xứ và công đoạn gia công, chế biến cụ thể. Cụ thể là sản phẩm không được tái sản xuất từ các sản phẩm không có xuất xứ thuộc cùng nhóm với sản phẩm đầu ra, không quá 40% trọng lượng đường trong sản phẩm, được gia công chế biến sâu tại nước thành viên và không thuộc các công đoạn gia công, chế biến đơn giản được EVFTA liệt kê ở Điều 6, Mục B, Nghị định thư 1.

- Một số quy định khác của EVFTA liên quan đến xuất xứ:

Về hàng hóa được quá cảnh và chia nhỏ tại nước thứ ba không thuộc lãnh thổ Hiệp định, theo EVFTA, trong trường hợp doanh nghiệp chia nhỏ lô hàng tại nước thứ ba không tham gia Hiệp định thì không ảnh hưởng tới ưu đãi thuế quan nếu cơ quan hải quan của nước nhập khẩu nhận được chứng từ hàng hóa không thay đổi xuất xứ từ cơ quan hải quan nước thứ ba chứng nhận.

Về tỷ lệ nguyên liệu không đáp ứng tiêu chí xuất xứ, cà phê chế biến nếu sử dụng nguyên liệu không đáp ứng các yêu cầu về xuất xứ trong giới hạn 10% trọng lượng thì vẫn được coi là có xuất xứ.

Về quy định lãnh thổ để xác định xuất xứ, Việt Nam công nhận hàng hóa có xuất xứ từ các vùng lãnh thổ không thuộc EU gồm Cộng hòa San Marino, Công quốc Andorra, Ceuta và Melilla là có xuất xứ từ EU và được áp dụng các cơ chế hải quan giống như với hàng hóa từ EU.

- **Quy định về giấy chứng nhận xuất xứ:**

Theo EVFTA, nếu lô hàng cà phê nhập khẩu vào EU có giá trị không quá 6000 euro thì nhà xuất khẩu có thể tự viết chứng từ xuất xứ. Đối với lô hàng có giá trị lớn hơn 6000 euro, doanh nghiệp cần phải có Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (mẫu EUR.1) do cơ quan, tổ chức được Bộ Công Thương ủy quyền cấp.

2.2.2. **Quy định về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS)**

Theo Điều 6.2.a EVFTA, Hiệp định sẽ “tăng cường thực thi hiệu quả các nguyên tắc được nêu trong Hiệp định SPS, tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị quốc tế được xây dựng bởi các tổ chức quốc tế có liên quan” (WTO, 2017). Như vậy, để nhập khẩu vào EU thì cà phê cần tuân thủ theo các quy định, tiêu chuẩn của EU hiện có.

Về an toàn vệ sinh thực phẩm, khi nhập khẩu vào EU, cà phê cần đáp ứng một số quy định hiện hành như “Quy định EC số 178/2002, ngày 28/01/2002 – Luật chung về an toàn thực phẩm đối với tất cả các giai đoạn sản xuất và phân phối”, “Quy định EC số 852/2004, ngày 29/04/2004 về vệ sinh thực phẩm”. Đồng thời phải tuân thủ các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như ISO 9001, ISO 22000, tiêu chuẩn GLOBAL GAP để chứng nhận đảm bảo an toàn trong quy trình sản xuất nông nghiệp và có thể truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.

Về kiểm dịch thực vật đối với cà phê, EU đưa ra các quy định rất nghiêm ngặt về giới hạn của chất gây ô nhiễm có trong sản phẩm. Cụ thể, chất Salmonella không được phép tồn tại trong sản phẩm, mức Ochratoxin trong độc tố nấm mốc không quá 5 µg/kg đối với cà phê rang hạt, rang xay và không quá 10 µg/kg đối với cà phê hòa tan. Về dư lượng thuốc trừ sâu, đối với sản phẩm cà phê thông thường, lượng tối đa của chất 2,4 DB là 0,1 mg/kg, chất 2,4,5-T là 0,05 mg/kg..., đối với cà phê hữu cơ thì không được phép tồn tại dư lượng thuốc trừ sâu...

2.2.3. **Quy định về thuế quan đối với cà phê**

Theo Điều 2.7.1 EVFTA, thuế quan của hàng hóa có xuất xứ từ hai Bên sẽ được cắt giảm hoặc xóa bỏ sao cho phù hợp với Biểu cam kết thuế quan của EU và Việt Nam. Cụ thể, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, sẽ có 93% dòng thuế cà phê Việt Nam khi xuất khẩu sang EU về 0%. Bên cạnh đó, EVFTA còn quy định “không Bên nào được tăng mức thuế quan đang áp dụng nêu tại Biểu cam kết của Bên đó hoặc áp dụng mức thuế quan mới đối với một hàng hóa có xuất xứ từ Bên kia” (Điều 2.7.4 EVFTA). EVFTA cũng đưa ra các biện pháp cụ thể liên quan đến ưu đãi thuế quan (Điều 2.9 EVFTA) như hợp tác trong việc chống lại vi phạm hải quan liên quan đến ưu đãi thuế hay đình chỉ ưu đãi thuế quan khi phát hiện vi phạm.

2.2.4. **Một số quy định khác**

Về quy định ghi nhãn hàng hóa, theo Điều 5.9.1 EVFTA, hai Bên cam kết nếu có yêu cầu bắt buộc ghi nhãn hay đánh dấu từ một Bên thì phải thực hiện theo các nguyên tắc trong Điều 2.2

của Hiệp định TBT. EVFTA cũng đưa ra một số cam kết cụ thể về TBT (Điều 5.9.2 EVFTA), đáng chú ý như khuyến khích chấp nhận nhãn dán có thể rời hàng hóa, các biểu tượng được chấp nhận quốc tế, thông tin bắt buộc có trên nhãn phải có ý nghĩa đối với người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, cà phê cũng phải được gắn nhãn theo đúng quy định của Chỉ thị số 2000/13/EC. Nhãn của cà phê nhân phải được thể hiện bằng tiếng Anh, gồm tên sản phẩm, khối lượng tịnh (kg), phân loại, nước xuất xứ, mã nhận dạng của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), nếu sản phẩm được chứng nhận thì phải có số chứng nhận và mã, tên của cơ quan kiểm tra.

Về quy định bảo hộ chỉ dẫn địa lý, theo EVFTA, hạt cà phê Buôn Mê Thuật là một trong những sản phẩm được EU cam kết bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

3. Tình hình hoạt động xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong giai đoạn 2019 - 2021.

3.1. Tình hình hoạt động xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong giai đoạn trước khi EVFTA có hiệu lực

Năm 2019

Theo số liệu từ Cục Chế biến (2019), tháng 12 cà phê xuất khẩu ước đạt 126 nghìn tấn với trị giá 218 triệu USD. Tổng cà phê xuất khẩu năm 2019 ước đạt 1,59 triệu tấn có giá trị 2,75 tỷ USD, giảm 15,2% về lượng và giảm 22,4% về giá trị so với 2018.

Trước 01/08/2020

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với doanh nghiệp xuất khẩu cà phê khi giá cà phê tiếp tục bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kéo dài 4 năm, đồng thời chịu ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19 làm cho nhiều nền kinh tế trên thế giới bị ngưng trệ, nhu cầu cà phê theo đó giảm sút. Các nước như Pháp, Anh, Mỹ, Đức,... có sản lượng tiêu thụ cà phê lớn phải thực hiện giãn cách xã hội, buộc trung tâm thương mại, cửa hàng cà phê phải tạm dừng hoạt động làm nhu cầu tiêu thụ cà phê chậm lại.

Theo số liệu từ Cục Xuất nhập khẩu (2020), trong 7 tháng đầu 2020, cà phê xuất khẩu ước tính đạt khoảng 1,06 triệu tấn, trị giá lên tới 1,8 tỷ USD, giảm 0,12% về lượng và giảm 0,6% giá trị so với cùng kỳ 2019. Tính trong 5 tháng đầu 2020, cà phê Robusta xuất khẩu tăng khoảng 4,92% về sản lượng và 1,9% về trị giá so với cùng thời điểm 2019.

3.2. Tình hình hoạt động xuất khẩu cà phê của Việt Nam từ khi EVFTA có hiệu lực đến nay

Từ 01/08/2020 đến cuối năm 2020

Cà phê là mặt hàng thuộc 1 trong 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được EU cam kết bảo hộ và nhận được ưu đãi thuế quan đối với tất cả sản phẩm cà phê chưa rang, đã rang, hoặc qua chế biến kể từ khi EVFTA có hiệu lực. Đó là lợi thế lớn nhất của cà phê khi xuất khẩu sang EU sau EVFTA.

Cụ thể, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang EU trong tháng 8/2020 đạt gần 76 triệu USD, tăng tới 34,7% so với tháng 7/2020 (Tổng cục Hải quan, 2020). Tuy nhiên, trong tháng 8/2020, cả lượng và trị giá của cà phê Robusta và Abrica giảm đáng kể so với tháng 7/2020.

Mặc dù từ 8/2020, EVFTA đã có hiệu lực nhưng cà phê Việt Nam vẫn chưa được hưởng lợi nhiều. Theo đó, cà phê xuất khẩu trong tháng 12/2020 ước tính đạt sản lượng 85 nghìn tấn, tương đương 170 triệu USD, đưa tổng lượng và giá trị cà phê xuất khẩu năm 2020 đạt 1,52 triệu tấn và 2,66 tỷ USD, giảm 8,81% về lượng và 7,2% giá trị so với 2019 (Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản, 2020).

Bảng 1. Chủng loại xuất khẩu cà phê tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 11/2020		So với tháng 11/2019 (%)		11 tháng năm 2020		So với cùng kỳ năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Robusta	70.784	111.011	-25,1	-22,1	1.216.101	1.822.472	-2,9	-3,9
Arabica	1.708	3.835	-53	-49,1	58.673	135.261	13,2	30,0
Cà phê Excelsa	77	137	56	48,4	2.983	4.930	-39,8	-38,3
Cà phê chế biến		46.145		0,3		524.842		-0,5

Nguồn: Tổng cục Hải quan (2020)

Năm 2021

Năm 2021, sản lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam đạt 1,52 triệu tấn, tương đương gần 3 tỷ USD, mặc dù giảm 2,7% về lượng nhưng tăng 9,4% về trị giá so với năm 2020. Đặc biệt, cà phê xuất khẩu trong tháng 12/2021 đã có mức giá cao nhất tính từ tháng 6/2017. Để kim ngạch xuất khẩu đạt 6 tỷ USD vào năm 2030, yếu tố cốt lõi là phải đẩy mạnh chế biến sâu.

Bảng 2. Chủng loại xuất khẩu cà phê tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2021

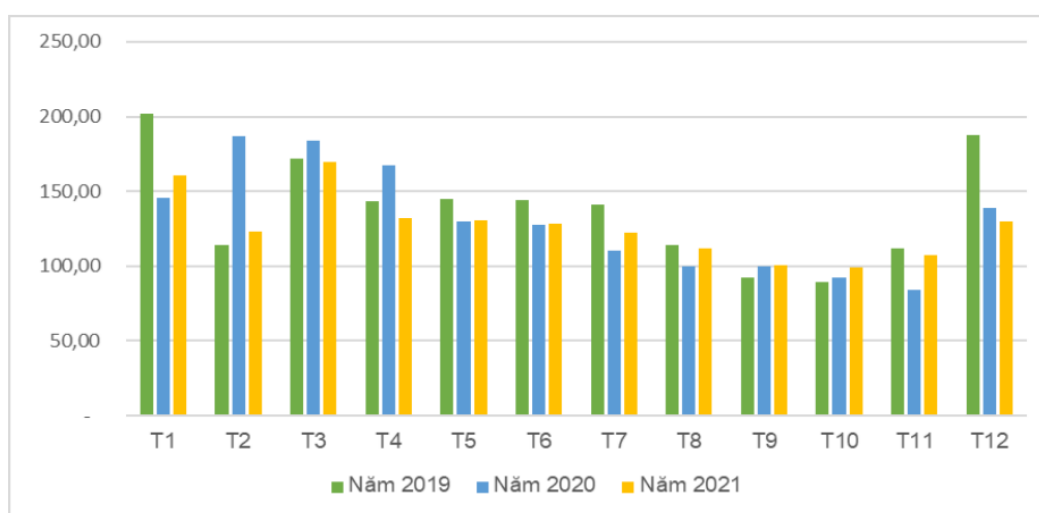
Chủng loại	Tháng 10/2021		So với tháng 10/2020 (%)		10 tháng năm 2021		So với cùng kỳ năm 2020 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Robusta	85.736	157.007	10,6	30,4	1.127.194	1.852.098	-3,2	6,5
Arabica	1.714	6.354	65,3	156,9	46.066	129.061	-19,2	-1,9

Chủng loại	Tháng 10/2021		So với tháng 10/2020 (%)		10 tháng năm 2021		So với cùng kỳ năm 2020 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Cà phê Excelsa	85	176	-87,6	-83,5	2.170	3.995	-25,4	-16,7

Nguồn: Tổng cục Hải quan (2020)

3.3. Đánh giá hoạt động xuất khẩu cà phê Việt Nam vào EU giai đoạn 2019 - 2021

Theo Tổng cục Hải quan (2020), ngay khi Hiệp định bắt đầu có hiệu lực (tháng 8/2020), giá trị xuất khẩu cà phê vào EU đạt gần 76 triệu USD, tăng 34,7% so với tháng 7/2020. Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt 1,0 tỷ USD, tăng nhẹ 4,4% về giá trị so với năm 2020 nhưng giảm 14,1% so với năm 2019 (1,164 tỷ USD). Theo số liệu thống kê xuất khẩu cà phê sang EU trong năm 2021 đạt 546,7 nghìn tấn, giảm 9,4% về lượng so với năm 2020.



Hình 1. Lượng cà phê xuất khẩu qua các tháng giai đoạn 2019 - 2021

Nguồn: Tổng cục Hải quan (2020)

Mặc dù xếp thứ hai về xuất khẩu trên thế giới nhưng giá trị kim ngạch cà phê Việt Nam thấp vì chủ yếu là xuất khẩu thô trong khi đó cà phê chế biến lại xuất hiện dưới tên thương hiệu thu mua nước ngoài khiến thương hiệu Việt Nam trở nên mờ nhạt (Vũ, 2022). Bên cạnh đó, việc lượng xuất khẩu giảm cho thấy nguy cơ đánh mất thị phần lớn trước sự cạnh tranh từ các quốc gia khác như Brazil, Colombia hay Nam Mỹ (Nguyễn, 2022).

Ngoài ra, lượng xuất khẩu giảm cũng do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 làm cầu về cà phê giảm đáng kể. Đợt bùng phát dịch vào quý III/2021 đã khiến cho thiếu hụt nhân công và nguyên liệu đầu vào nặng nề, ảnh hưởng tới nguồn cung ứng cà phê Việt Nam. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt container rỗng, thiết bị bốc dỡ và tàu chuyên chở khiến giá cước vận tải tăng cao.

Đồng thời nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc nắm được thông tin về các thủ tục phức tạp hay đáp ứng xuất xứ khiến cho việc tận dụng ưu đãi của EVFTA chưa thật sự có hiệu quả (Linh, 2020). Tuy nhiên trong giai đoạn cuối 2021, khi giãn cách được nới lỏng tại các quốc gia EU, hoạt động xuất khẩu dần được khôi phục.

Mặc dù giảm về sản lượng xuất khẩu nhưng trị giá cà phê Việt Nam xuất khẩu sang EU năm 2021 vẫn tăng 6,3% so với năm 2020. Theo VICOFA, giá cà phê xuất sang EU trong tháng 12/2021 đạt 2.224 USD/tấn, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này là tín hiệu đáng mừng cho giá cà phê sau cuộc khủng hoảng dài 4 năm.

Vì thế các doanh nghiệp và nhà nước cần có những biện pháp và thay đổi kịp thời để phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả, tạo điều kiện để gia tăng giá trị xuất khẩu và cả vị thế của cà phê Việt Nam.

4. Phân tích cơ hội, thách thức và ma trận SWOT đối với hoạt động xuất khẩu cà phê của Việt Nam từ khi EVFTA có hiệu lực

4.1. Những cơ hội

Cơ hội cho doanh nghiệp sản xuất cà phê trong nước tiếp cận với thị trường EU

Việt Nam là quốc gia xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 trên thế giới (sau Brazil). EU là thị trường tiêu thụ cà phê lớn, chiếm 1/3 lượng tiêu thụ toàn cầu. Trong khi đó, Việt Nam và Brazil đều tham gia ký kết EVFTA. Do đó, cả hai quốc gia đều được hưởng lợi từ việc xóa bỏ thuế quan đối với cà phê xuất khẩu vào EU. Tuy nhiên, mỗi quốc gia cung ứng sản phẩm thuộc phân khúc khác nhau khi xuất khẩu sang EU: Brazil chủ yếu cung ứng cà phê Arabica (chiếm tới 71%), còn Việt Nam chủ yếu xuất khẩu cà phê Robusta. Do vậy, đây vẫn là tiềm năng lớn nếu biết tận dụng tốt thời cơ, đáp ứng nhu cầu thị trường và những yêu cầu khắt khe về chất lượng.

Ngoài ra, Bắc Âu cũng là khu vực có tỷ lệ tiêu thụ cà phê trên đầu người lớn nhất trên thế giới. Do vậy, ngoài những quốc gia nhập khẩu cà phê Việt Nam với sản lượng lớn hiện nay như Đức, Italia,... thì Bắc Âu cũng là thị trường nhập khẩu cà phê đầy tiềm năng của Việt Nam.

Cơ hội xóa bỏ thuế quan với cà phê xuất khẩu của Việt Nam

Khi EVFTA có hiệu lực, EU sẽ bỏ mức thuế 7,5 - 9% cho cà phê nhân (rang, rang xay) và 9 - 11,5% cho một số sản phẩm chế biến từ hạt cà phê, trong đó có cà phê hòa tan, tinh chất chứa cà phê. Do vậy, ngay sau khi EVFTA được thực thi, cà phê Robusta của nước ta có lợi thế rất lớn tại EU, đặc biệt là những sản phẩm đã qua chế biến. Với cam kết xóa bỏ thuế quan, đây là một cơ hội tốt cho cà phê Việt Nam khi EU là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất trên thế giới.

EU cam kết công nhận và bảo hộ chỉ dẫn địa lý 39 sản phẩm Việt Nam

Theo EVFTA, Việt Nam được EU công nhận và bảo hộ chỉ dẫn địa lý 39 sản phẩm, trong đó có cà phê Buôn Mê Thuột. Điều này không chỉ giúp cà phê Việt Nam được bảo hộ tại EU, mà còn nâng cao thương hiệu và giá trị cho sản phẩm xuất khẩu.

Cơ hội tiếp cận nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình sản xuất

Cà phê xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là cà phê thô chưa qua chế biến. Vì vậy việc tham gia EVFTA giúp doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận những kinh nghiệm chế biến cà phê từ các quốc gia có kinh nghiệm về chế biến sâu. Đây còn là cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ hiện đại, hoàn thiện quy trình sản xuất nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn của EU.

4.2. Những thách thức

Sản phẩm cà phê xuất khẩu của Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu khắt khe của EU

Cà phê Việt Nam muốn xuất khẩu sang EU phải đáp ứng những quy định nghiêm ngặt về nguồn gốc xuất xứ. Tuy nhiên, việc tuân thủ và đảm bảo quy tắc xuất xứ là một trong những khó khăn lớn đối với nước ta.

Ngoài quy tắc xuất xứ, cà phê xuất khẩu của Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch thực vật, bao gói, ghi nhãn minh bạch, hàm lượng chất gây ô nhiễm. Các biện pháp phi thuế quan còn nhiều phức tạp khiến chi phí tăng, gây khó khăn cho việc xuất khẩu cà phê của nước ta.

Do vậy, cà phê xuất khẩu cần đáp ứng quy định ngày càng nghiêm ngặt của EU, nếu không, có thể sẽ bị giảm đáng kể thị phần tại EU.

Sản phẩm cà phê xuất khẩu Việt Nam chưa được hưởng lợi nhiều từ việc xóa bỏ thuế quan của EVFTA

Theo kim ngạch xuất khẩu cà phê, Việt Nam hiện nay vẫn đang chủ yếu xuất khẩu cà phê thô. Trong khi đó, cà phê được hưởng lợi khi tham gia EVFTA là cà phê chế biến, với mức thuế suất từ khoảng 7,5-11% giảm về còn 0% (thuế suất khi xuất khẩu cà phê thô là 0% trước khi tham gia EVFTA). Do vậy, doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa thực sự được hưởng lợi nhiều từ quá trình này nếu chỉ tiếp tục tăng xuất khẩu cà phê thô mà không chú trọng vào cà phê đã chế biến.

4.3. Ma trận SWOT

CƠ HỘI (O)	THÁCH THỨC (T)
1. Cơ hội cho doanh nghiệp sản xuất cà phê trong nước tiếp cận với thị trường mới tiềm năng.	1. Sản phẩm cà phê xuất khẩu của Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt của EU.

2. EU xóa bỏ thuế quan đối với cà phê xuất khẩu từ Việt Nam.	2. Sản phẩm cà phê xuất khẩu Việt Nam chưa được hưởng lợi nhiều từ việc xóa bỏ thuế quan của EVFTA
3. EU cam kết công nhận và bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Việt Nam.	
4. Cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, chuyển giao công nghệ trong quá trình sản xuất.	

ĐIỂM MẠNH (S)	Các chiến lược (S-O)	Các chiến lược (S-T)
1. Nguồn nhân công dồi dào	S(1,3) và O(1,3,4): Tạo dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu cà phê Việt Nam tại EU.	S(1,3) và T(2): Chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, thúc đẩy phân khúc cà phê chế biến cao cấp.
2. Lợi thế về thiên nhiên (khí hậu, đất đai)		S(1,2) và W(1): Nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
3. Cà phê có hương vị tự nhiên ngon		

ĐIỂM YẾU (W)	Các chiến lược (W-O)	Các chiến lược (W-T)
1. Sản lượng xuất khẩu lớn nhưng chủ yếu là cà phê thô.	W(1) và O(4): Cải tiến quy trình sản xuất cà phê an toàn đảm bảo chất lượng xuất khẩu.	W(1) và T(1): Đẩy mạnh và phát triển khâu chế biến cà phê.
2. Các doanh nghiệp sản xuất cà phê Việt Nam vẫn chưa chú trọng xây dựng thương hiệu của cà phê trong nước.	W(2) và O(1,3): Quảng bá rộng rãi thương hiệu cà phê Việt Nam khi xuất khẩu.	W(2) và T(1): Kiểm định nghiêm ngặt, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo chất lượng xuất khẩu.

5. Một số khuyến nghị về xuất khẩu cà phê Việt Nam

5.1. Đối với doanh nghiệp xuất khẩu

Đẩy mạnh nâng cao chất lượng, sản lượng và giá trị của cà phê

Để tận dụng cơ hội mà EVFTA mang lại, các doanh nghiệp nên chú trọng vào cả phê chế biến sâu, vừa góp phần tạo ra việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống của nông dân Việt Nam, vừa nâng cao giá trị xuất khẩu và tận dụng ưu đãi về thuế quan.

Đáp ứng những quy tắc của EVFTA về xuất xứ

Doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu quy tắc xuất xứ, điều chỉnh dây chuyền sản xuất, tìm kiếm nguồn nguyên liệu theo tiêu chuẩn và điều kiện xuất khẩu của EVFTA. Ngoài ra, cần hình thành nhiều vùng chuyên canh sản xuất đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào, ổn định xuất khẩu.

Xây dựng hình ảnh, thương hiệu cà phê Việt trên thị trường quốc tế

Không chỉ tập trung cải thiện chất lượng, tăng lượng và tỷ lệ cà phê chế biến, doanh nghiệp cần quan tâm, chú trọng về xây dựng thương hiệu, hình ảnh cà phê xuất khẩu. Điều này giúp doanh nghiệp xuất khẩu thâm nhập và có vị thế tại các thị trường tiềm năng một cách thuận tiện hơn.

Doanh nghiệp cần chủ động tham gia những chương trình quảng bá sản phẩm, hội chợ quốc tế, chương trình xúc tiến thương mại tổ chức ở trong và ngoài nước.

Giúp doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm đối tác xuất khẩu. Ngoài ra, tham dự các hội chợ triển lãm cũng là một phương tiện doanh nghiệp thu thập thông tin về những diễn biến thị trường, để kịp thời ứng phó với những biến động bất ngờ, điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

5.2. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

Tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ nông dân canh tác cà phê có thể cung ứng sản phẩm theo yêu cầu của EU.

Các cơ quan, Bộ ngành cần đưa ra những quy tắc bắt buộc và chuẩn hóa về truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, cần tổ chức các buổi hướng dẫn người trồng cà phê về các sản phẩm được chứng nhận theo tiêu chuẩn EU, những sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp chế biến.

Tạo cơ chế thuận lợi cho các nhà khoa học tham gia nghiên cứu phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng của hạt cà phê Việt Nam. Đồng thời, Nhà nước cần nói lỏng chính sách và khuyến khích thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến. Đây là một trong những yêu cầu cần thiết và cấp bách để đảm bảo không chỉ cà phê mà nông sản nói chung của Việt Nam được nâng cao giá trị và tận dụng cơ hội từ các FTA.

Yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất và chế biến cà phê đáp ứng tiêu chuẩn EU.

Nhà nước cần xây dựng các đề án khuyến khích ứng dụng công nghệ, dây chuyền sản xuất hiện đại cho các doanh nghiệp chế biến. Ngoài ra, cần xây dựng và hoàn thiện khung tiêu chuẩn về cà phê, đáp ứng nhu cầu, điều kiện kỹ thuật của thị trường châu Âu.

Xây dựng kho lưu trữ, cung cấp thông tin và dự báo về biến động thị trường cho doanh nghiệp.

Nhà nước cần triển khai xây dựng hệ thống thông tin cho doanh nghiệp, tiếp tục công tác nghiên cứu, định hướng về thị trường cà phê. Đồng thời, tìm kiếm thị trường xuất khẩu cà phê tiềm năng, từ đó doanh nghiệp phối hợp với nông dân sản xuất và cung ứng hợp lý các mặt hàng, nhằm tạo sự ổn định trong cơ cấu và xuất khẩu cà phê trước những biến động của thị trường.

Tăng cường xúc tiến thương mại nhằm xây dựng, phát triển hình ảnh, thương hiệu cà phê Việt

Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan cần tăng cường tổ chức xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh và thương hiệu qua các hoạt động quảng cáo, chiến dịch truyền thông, giới thiệu sản phẩm tại các thị trường tiềm năng, đặc biệt là EU.

Kết luận

Bài nghiên cứu được nhóm tác giả thực hiện với mục đích phân tích và đánh giá tác động của EVFTA đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê. Kết quả nghiên cứu chỉ ra một số cơ hội mà doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng như cơ hội từ việc xóa bỏ hàng rào thuế quan, cơ hội tiếp cận với thị trường EU tiềm năng. Ngoài ra, bài nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức mà các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê gặp phải khi Việt Nam tham gia EVFTA. Thông qua bài nghiên cứu, nhóm tác giả hi vọng với những đánh giá và phân tích về những cơ hội và thách thức đối với ngành xuất khẩu cà phê kể từ khi EVFTA chính thức có hiệu lực tới nay, một số khuyến nghị được nhóm tác giả đề xuất sẽ góp phần giúp các doanh nghiệp Việt Nam đem lại giá trị xuất khẩu ngày càng cao, đồng thời khẳng định được vị thế của hạt cà phê nói riêng và Việt Nam nói chung trên bản đồ thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Cục Xuất nhập khẩu. (2019), “Quy tắc xuất xứ EVFTA”, http://evfta.moit.gov.vn/data/7d80034a-9a2a-4c93-8046-9df701661850/userfiles/files/2019_11_12_%20Quy%20tac%20XX%20EVFTA_BacGiang.pdf, truy cập ngày 08/02/2022.
- Cục Xuất nhập khẩu. (2020), *Hướng dẫn vận dụng quy tắc xuất xứ trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới*, Nhà xuất bản Công Thương, Hà Nội.
- Hội Nông dân Việt Nam. (2022), “Xuất khẩu cà phê đạt mục tiêu kim ngạch đạt 6 tỷ USD vào năm 2030”, <http://www.hoinongdan.org.vn/sitepages/news/68/121084/xuat-khau-ca-phe-dat-muc-tieu-kim-ngach-dat-6-ty-usd-vao-nam-2030>, truy cập ngày 06/02/2022.
- Le, T.T.H. et al. (2021), “Increasing Agricultural Productivity, Quality and Quantity of Coffee and Tea Crops Planting and Marketing Mix Solutions - Methods of Eliminating Coffee Berry Borer and Insects in Vietnam”, *Alinteri Journal of Agriculture Sciences*, Vol. 36 No. 1, pp. 328 - 333.
- Linh, C. (2020), “Quy tắc xuất xứ và những điều doanh nghiệp cà phê cần biết về EVFTA”, *Tạp chí Doanh nghiệp và Đầu tư*, <https://doanhnghiepवादautu.net.vn/quy-tac-xuat-xu-va-nhung-dieu-doanh-nghiep-ca-phe-can-biet-ve-evfta/>, truy cập ngày 06/02/2022.
- Linh, G. (2020), “Thị trường nông sản tháng 12/2019”, *Báo Vietnambiz*, <https://vietnambiz.vn/bo-nnptnt-thi-truong-nong-san-thang-12-2019-20200108000904139.htm>, truy cập ngày 03/05/2022.
- Nguyễn, T.H. & Trinh, T.N. (2021), “Tác động của EVFTA đến xuất khẩu nông sản Việt Nam vào thị trường EU”, *Tạp chí Kinh tế và Quản lý Quốc tế*, Tập 21 Số 1, tr.1 - 23.
- Nguyễn, T.H. (2021), “Thúc đẩy xuất khẩu cà phê vào thị trường EU trong bối cảnh thực thi EVFTA”, *Tạp chí Công Thương*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-day-xuat-khau-ca-phe-vao-thi-truong-eu-trong-boi-can-thuc-thi-evfta-80324.htm>, truy cập ngày 07/02/2022.
- Nguyễn, T.T.T. (2020). "Rào cản kỹ thuật của EU đối với mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam", *Thư viện số nội sinh*.
- Thanh, X. (2020), “Tháng 8/2020, Giá xuất khẩu cà phê đạt mức cao nhất kể từ đầu năm 2019”, *Tạp chí Công thương*, <https://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/thang-82020-gia-xuat-khau-ca-phe-dat-muc-cao-nhat-ke-tu-dau-nam-2019-75319.htm>, truy cập ngày 06/02/2022.
- Trung tâm WTO. (2017), *HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU*.

- Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ. (2020), *Thông tin xuất khẩu vào thị trường EU ngành hàng cà phê*, Nhà xuất bản Công Thương, Hà Nội.
- Vũ, L. (2022), “Xuất khẩu cà phê Việt Nam xếp thứ 2 thế giới và nỗi thiệt thòi “xuất thô”, *Báo Lao động*, <https://laodong.vn/kinh-te/xuat-khau-caphe-viet-nam-xep-thu-2-the-gioi-va-noi-thiet-thoi-xuat-tho-991394.ldo>, truy cập ngày 06/02/2022.